

Bản án số: 27 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp

nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường

2. Bà Phạm Thị Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Hoàng Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Hứa Xuân Cường – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2024/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T– Sinh năm 1984

Trú tại: Thôn C2, xã LS, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị C – Sinh năm 1989

Trú tại: Thôn C2, xã LS, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn anh Hoàng Văn Tcó nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Văn Tvà chị Hoàng Thị C đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã LS, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn anh Tvà chị

C chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng anh chị thường xuyên cãi vã nhau, từ đó hai vợ chồng không thống nhất quan điểm về mọi mặt. Vợ chồng anh chị không tập trung kinh tế về một mối. Chị C đi làm thuê thi thoảng với về nhà, anh T nhiều lần gọi điện cho chị C khuyên chị C về nhà nhưng chị C không về. Hiện nay anh chị đã ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị C.

Về con chung anh chị có 02 con chung: Cháu Hoàng Thế V – Sinh ngày 03/01/2011; Cháu Hoàng Thị XuY – Sinh ngày 22/4/2013. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng anh Thơ. Sau khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Điều 49, 51 BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn Thơ.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn T được Ly hôn chị Hoàng Thị C.

- Về con chung: Giao các cháu Hoàng Thế V – Sinh ngày 03/01/2011; Cháu Hoàng Thị XuY – Sinh ngày 22/4/2013 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Hoàng Văn Tkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Hoàng Thị C và giải quyết nuôi con chung; chị C cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tvà chị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LS, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Tvà chị C là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến hai vợ chồng anh chị thường xuyên bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Tđã cung cấp được chứng cứ xác định được anh Tvà chị C chung sống không hạnh phúc. Anh Tvà chị C đã ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Tlà phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Xét đề nghị của anh Thơ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Tđã cung cấp được chứng cứ được mức thu nhập của anh là 8.500.000 đồng /01tháng, anh Tkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị C thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Các cháu Hoàng Thế V, Hoàng Thị XuY có nguyện vọng được sống cùng anh Tsau khi anh Tvà chị C ly hôn. Cần giáo các cháu Hoàng Thế V – Sinh ngày 03/01/2011; Cháu Hoàng Thị XuY – Sinh ngày 22/4/2013 cho anh Ttrực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Hoàng Văn Tđược ly hôn anh Hoàng Thị C. Quan hệ hôn nhân giữa anh Tvà chị C chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao cháu Hoàng Thế V – Sinh ngày 03/01/2011; Cháu Hoàng Thị XuY – Sinh ngày 22/4/2013 cho anh Hoàng Văn Ttrực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo

dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn chị C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hoàng Văn Tphải chịu 300.000 đồng, tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001269 ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã LS;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bá Đường – Phạm Thị Dung

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung – Đinh Thị Út

Vũ Quang Đại

Bản án số: 16 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2024

*V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường
2. Bà Phạm Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Hoàng Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên.

Ngày 14/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Văn T– Sinh năm 1998

Trú tại: Thôn Na Khèo, xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Thị C – Sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Cóc Khiêng, xã Việt tiến, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

(Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Văn Ttrình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Văn Tvà anh Hoàng Thị C đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2018 tại UBND xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn chị Ngân và anh Khá chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Ngân và anh Khá không đồng nhất quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau. Sự việc diễn ra suốt thời gian dài, hai bên nội ngoại đã khuyên bảo nhưng tình cảm giữa chị và anh Khá không cải thiện được. Không thể tiếp tục chung sống, đến tháng 5 năm 2022 chị Ngân đã về nhà mẹ đẻ tại thôn Na Khèo, xã Tà Chải, huyện Bắc Hà sinh sống. Từ đó đến nay anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Ngân khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Khá.

Về con chung anh chị có 01 con chung: Cháu Ngọc Tiên Đạt – Sinh ngày 13 tháng 12 năm 2018, hiện nay cháu Đạt đang được chị Ngân nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị Ngân có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đạt. Tại phiên tòa chị Ngân yêu cầu anh Khá cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Ngân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hoà giải được.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 56, 57 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Văn Thơ.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Hoàng Văn Tđược Ly hôn anh Hoàng Thị C.

- Về con chung: Giao cháu Ngọc Tiên Đạt – Sinh ngày 13/12/2018 cho chị Hoàng Văn Ttrực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Đạt trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Khá phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Ngọc Tiên Đạt là 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi cháu Đạt trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Hoàng Văn Tkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Hoàng Thị C và giải quyết nuôi con chung; anh Khá cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân và anh Khá kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai vào ngày 16/10/2018. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa Ngân và anh Khá là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến hai vợ chồng anh chị thường xuyên bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngân đã cung cấp được chứng cứ xác định được chị Ngân và anh Khá chung sống không hạnh phúc. Chị Ngân và anh Khá đã ly thân từ tháng 5/ 2022, đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngân là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Xét đề nghị của chị Ngân. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngân đã cung cấp được chứng cứ được mức thu nhập của chị Ngân có thu nhập từ 4.000.000 đồng /01tháng, anh Khá có mức thu nhập 5.000.000 đồng/01 tháng. Tại phiên tòa chị Ngân khai chị có mức thu nhập 4.000.000 – 5.000.000 đồng/01 tháng. Chị Ngân yêu cầu anh Khá cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Hoàng Văn Tđược ly hôn anh Hoàng Thị C. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngân và anh Khá chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao cháu Ngọc Tiến Đạt – Sinh ngày 13/12/2018 cho chị Hoàng Văn Ttrực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Thị C phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Ngọc Tiến Đạt là 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi cháu Đạt trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau ly hôn anh Khá có quyền thăm nom con chung, không ai đợc cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hoàng Văn Tphải chịu 300.000 đồng, tiền án phí ly hôn nhưng đợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001194 ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Trường hợp bản án đợc thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đợc thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đợc hoặc bản án đợc niêm yết.

THÀNH VIÊN HĐXX

THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bá Đường – Phạm Thị Dung

Vũ Quang Đại

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Dương;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung – Đinh Thị Út

Vũ Quang Đại

